BỘ XÂY DỰNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 464 /QĐ-BXD	*Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 4 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố;
- Vụ Pháp chế;
- Văn phòng Bộ (KSTTHC);
- Trung tâm Công nghệ thông tin (để đăng tải);
- Lưu: VT, CĐBVN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Anh Tuấn

Phụ lục

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 464 /QĐ-BXD ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
1		Chia sẻ phần giảm doanh thu	Nghị định số 122/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về việc xử lý vướng mắc của dự án BOT giao thông	Cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng dự án, Kiểm toán Nhà nước
2		Thanh toán chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn	Nghị định số 122/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về việc xử lý vướng mắc của dự án BOT giao thông	Cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng dự án, Kiểm toán Nhà nước

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục chia sẻ phần giảm doanh thu

1.1. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC

Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chia sẻ phần giảm doanh thu đến cơ quan ký kết hợp đồng.

b) Giải quyết TTHC

- Trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan ký kết hợp đồng thực hiện rà soát hồ sơ:

+ Trường hợp phù hợp, cơ quan ký kết hợp đồng phối hợp với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và bên cho vay ký kết biên bản thống nhất xác định tỷ lệ và mức vốn nhà nước chia sẻ phần giảm doanh thu, trách nhiệm của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và bên cho vay;

+ Trường hợp không phù hợp, cơ quan ký kết hợp đồng thông báo từ chối việc chia sẻ phần giảm doanh thu đến nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án (trong đó nêu rõ lý do từ chối việc chia sẻ phần giảm doanh thu).

- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày các bên ký kết biên bản thống nhất, cơ quan ký kết hợp đồng đề nghị Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán phần giảm doanh thu và số tiền Nhà nước chia sẻ phần giảm doanh thu.

- Trường hợp cần thiết, cơ quan ký kết hợp đồng đề nghị nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án đàm phán, thống nhất với bên cho vay cập nhật các nội dung bảo đảm phù hợp với báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước (hoặc ngày nhận được báo cáo kết quả cập nhật), cơ quan ký kết hợp đồng báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định việc áp dụng chia sẻ phần giảm doanh thu, tỷ lệ và mức vốn nhà nước thực hiện chia sẻ doanh thu, trách nhiệm chia sẻ của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và bên cho vay. Cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan ký kết hợp đồng.

- Cơ quan ký kết hợp đồng phối hợp với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án thực hiện điều chỉnh hợp đồng dự án; nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án phối hợp với bên cho vay thực hiện điều chỉnh hợp đồng tín dụng.

1.2. Cách thức thực hiện

Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Hồ sơ Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án gửi đến Cơ quan ký kết hợp đồng:

+ Văn bản đề nghị chia sẻ phần giảm doanh thu;

+ Thuyết minh báo cáo về các nội dung: thông tin chung dự án; quá trình thực hiện hợp đồng; báo cáo về tỷ lệ sụt giảm doanh thu giữa doanh thu trong phương án tài chính và doanh thu thực tế trong 03 năm gần nhất; đánh giá nguyên nhân giảm doanh thu; thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện chia sẻ phần giảm doanh thu; xác định tỷ lệ và mức vốn nhà nước chia sẻ phần giảm doanh thu; xác định trách nhiệm chia sẻ của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và bên cho vay; kết quả tính toán phương án tài chính điều chỉnh; nội dung thống nhất giữa bên cho vay với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án; các nội dung cần thiết khác (nếu có);

+ Các tài liệu kèm theo: phương án tài chính dự kiến điều chỉnh; biên bản thống nhất giữa nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và bên cho vay.

- Hồ sơ cơ quan ký kết hợp đồng gửi đến Kiểm toán Nhà nước

+ Văn bản đề nghị Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán phần giảm doanh thu và số tiền Nhà nước chia sẻ phần giảm doanh thu;

+ Hồ sơ Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án gửi đến Cơ quan ký kết hợp đồng;

+ Biên bản thống nhất biên bản thống nhất xác định tỷ lệ và mức vốn nhà nước chia sẻ phần giảm doanh thu;

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền về chủ trương đầu tư; quyết định phê duyệt dự án; quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án, điều chỉnh tổng mức đầu tư (nếu có); hợp đồng dự án BOT; các văn bản, tài liệu có liên quan (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết

- Thời hạn rà soát hồ sơ, ký kết biên bản thống nhất hoặc ra thông báo từ chối việc chia sẻ phần giảm doanh thu: trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị Kiểm toán Nhà nước: trong vòng 10 ngày kể từ ngày các bên ký kết biên bản thống nhất.

- Thời hạn gửi báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định việc áp dụng chia sẻ phần giảm doanh thu: trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước (hoặc ngày nhận được báo cáo kết quả cập nhật).

- Thời hạn xem xét, quyết định áp dụng chia sẻ phần giảm doanh thu: trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan ký kết hợp đồng.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

Cơ quan ký kết hợp đồng, Kiểm toán Nhà nước, Cơ quan có thẩm quyền.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định áp dụng chia sẻ phần giảm doanh thu hoặc Thông báo từ chối việc chia sẻ phần giảm doanh thu.

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: phù hợp với quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 122/2026/NĐ-CP.

1.11. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 122/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về việc xử lý vướng mắc của dự án BOT giao thông.

2. Thủ tục thanh toán chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

2.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC

Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án gửi hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước thời hạn đến cơ quan ký kết hợp đồng.

b) Giải quyết TTHC

- Trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan ký kết hợp đồng thực hiện rà soát hồ sơ:

+ Trường hợp phù hợp, cơ quan ký kết hợp đồng phối hợp với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và bên cho vay ký kết biên bản thỏa thuận về điều kiện chấm dứt hợp đồng dự án trước thời hạn.

+ Trường hợp không phù hợp, cơ quan ký kết hợp đồng thông báo từ chối việc thanh toán, chấm dứt hợp đồng đến nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án (trong đó nêu rõ lý do từ chối thanh toán, chấm dứt hợp đồng).

- Căn cứ biên bản thỏa thuận về điều kiện chấm dứt hợp đồng dự án trước thời hạn, cơ quan ký kết hợp đồng phối hợp với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án thực hiện ký kết phụ lục hợp đồng để sửa đổi, bổ sung nội dung của hợp đồng dự án.

- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày ký kết phụ lục hợp đồng, cơ quan ký kết hợp đồng gửi hồ sơ đề nghị Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

- Trường hợp cần thiết, cơ quan ký kết hợp đồng đề nghị nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và bên cho vay cập nhật đề xuất giá trị vốn nhà nước thực hiện bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và nội dung biên bản thống nhất giữa bên cho vay với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án bảo đảm phù hợp với báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước (hoặc ngày nhận được báo cáo kết quả cập nhật), cơ quan ký kết hợp đồng báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định việc chấm dứt hợp đồng

trước thời hạn, chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan ký kết hợp đồng.

- Việc sử dụng vốn đầu tư công để bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 6a Điều 52 Luật PPP. Vốn nhà nước chi trả chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng được giải ngân về tài khoản của doanh nghiệp dự án hoặc tài khoản của nhà đầu tư (trường hợp dự án không thành lập doanh nghiệp dự án) mở tại ngân hàng cung cấp tín dụng theo quy định tại hợp đồng dự án.

- Việc thanh toán chi phí bồi thường chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thực hiện theo quy định của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và cơ chế thanh toán, quyết toán đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT.

- Sau khi chấm dứt hợp đồng, cơ quan ký kết hợp đồng phối hợp với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án thực hiện thủ tục bàn giao, tiếp nhận dự án, thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2.2. Cách thức thực hiện

Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Hồ sơ Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án gửi đến Cơ quan ký kết hợp đồng:

+ Văn bản đề nghị;

+ Báo cáo, thuyết minh các nội dung: thông tin chung dự án, quá trình thực hiện hợp đồng; nguyên nhân dẫn đến phải chấm dứt hợp đồng trước thời hạn; thuyết minh về điều kiện áp dụng, kết quả tính toán; quy định của hợp đồng dự án về trách nhiệm chi trả của cơ quan ký kết hợp đồng trong trường hợp chấm dứt hợp đồng; kết quả đàm phán giữa nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và bên cho vay về chi phí huy động vốn vay; đề xuất giá trị vốn nhà nước thực hiện bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn;

+ Hồ sơ gửi kèm: tài liệu liên quan đến Chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, Chi phí huy động vốn vay; Báo cáo kết quả kiểm toán của kiểm toán độc lập (nếu có); biên bản đàm phán giữa nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và bên cho vay về chi phí huy động vốn vay và phương án thanh toán chi phí bồi thường, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn; các văn bản, tài liệu khác có liên quan.

- Hồ sơ cơ quan ký kết hợp đồng gửi đến Kiểm toán Nhà nước:

+ Văn bản đề nghị;

+ Hồ sơ Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án gửi đến Cơ quan ký kết hợp đồng;

+ Biên bản thỏa thuận về điều kiện chấm dứt hợp đồng dự án trước thời hạn.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết

- Thời hạn rà soát hồ sơ, ký kết biên bản thỏa thuận hoặc ra thông báo từ chối việc thanh toán, chấm dứt hợp đồng: trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị Kiểm toán Nhà nước: trong vòng 10 ngày kể từ ngày ký kết phụ lục hợp đồng.

- Thời hạn gửi báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn: trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước (hoặc ngày nhận được báo cáo kết quả cập nhật).

- Thời hạn xem xét, quyết định chấm dứt hợp đồng trước thời hạn: trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan ký kết hợp đồng.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan ký kết hợp đồng, Kiểm toán Nhà nước, Cơ quan có thẩm quyền.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định chấm dứt hợp đồng trước thời hạn hoặc Thông báo từ chối việc thanh toán, chấm dứt hợp đồng.

2.8. Phí, lệ phí: Không quy định

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: phù hợp với quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 122/2026/NĐ-CP.

2.11. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 122/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về việc xử lý vướng mắc của dự án BOT giao thông.